

GIẤY ỦY QUYỀN

Dùng cho thẻ ACB

Bên ủy quyền:	Bên được ủy quyền:
CMND/ Hộ chiếu:	CMND/ Hộ chiếu:
Ngày cấp	Nơi cấp:
Địa chỉ liên lạc:	Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại:.....Di động:.....	Điện thoại:.....Di động:.....
Là chủ thẻ số:	Ngày sinh:.....Quốc tịch:.....
Là chủ tài khoản ký quỹ/sổ tiết kiệm số:.....	
.....mở tại.....	

I. Nội dung ủy quyền:

1. Phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được quyền nhân danh bên ủy quyền đề nghị ACB thực hiện các nghiệp vụ có liên quan đến số thẻ, số tài khoản ký quỹ, số tài khoản sổ tiết kiệm cầm cố mở thẻ,... của bên ủy quyền theo các nội dung sau:

.....

.....

.....

2. Trong phạm vi ủy quyền, bên được ủy quyền được quyền ký các chứng từ, tài liệu và nhân danh bên ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên theo quy định của pháp luật và ACB.

II. Thời hạn ủy quyền:

1. Giấy ủy quyền có hiệu lực:

- Từ ngày đến ngày
- Từ ngày cho đến khi có văn bản khác thay thế và không bị giới hạn hiệu lực bởi thời hạn một (01) năm theo quy định tại điều 582 Bộ luật dân sự.

2. Giấy ủy quyền chấm dứt khi:

- Hết thời hạn ủy quyền:
- ACB nhận được văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền trong các trường hợp sau:
 - Bên ủy quyền quyết định chấm dứt ủy quyền
 - Bên ủy quyền và/hoặc Bên được ủy quyền hoặc những người có quyền và nghĩa vụ liên quan thông báo việc chấm dứt ủy quyền theo các trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 điều 147 Bộ luật dân sự.

Văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền phải được nộp tại quầy dịch vụ khách hàng của ACB và có xác nhận của ACB.

ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bên ủy quyền đối với các giao dịch do bên được ủy quyền thực hiện trước khi ACB xác nhận trên văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền.

3. Việc chấm dứt ủy quyền không làm chấm dứt trách nhiệm của bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do bên được ủy quyền đã xác lập với ACB.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về toàn bộ các nội dung ủy quyền nêu trên và đồng ý với quy định khác có liên quan được thể hiện ở trang sau văn bản ủy quyền này.

....., ngàythángnăm.....

Bên được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Nhân viên Dịch vụ Khách hàng

Ngày chấp thuận:.....

Người chấp thuận

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

1. Chỉ chủ thẻ chính mới được thực hiện việc ủy quyền đối với nghiệp vụ thanh toán dư có.
2. Việc ủy quyền không áp dụng đối với nghiệp vụ:
 - Kích hoạt thẻ: từ Card status Not activated Card sang Normal.
 - Nhận thẻ/PIN đăng ký cấp mới qua Web ACB, CallCenter 247, DSR.
3. Khi ủy quyền cho người khác với các nội dung ủy quyền được nêu tại mục I thì chủ thẻ :
 - Đồng ý thanh toán phí thường niên, phí, lãi ... phát sinh từ phí thường niên (nếu có) kể từ khi thẻ được cấp.
 - Chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh kể từ khi thẻ được nhận.
4. Bên ủy quyền chịu mọi trách nhiệm về nội dung trên các chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch mà Bên được ủy quyền nhân danh Bên ủy quyền đã ký với ACB .
5. Việc ủy quyền của cá nhân cho người khác để thực hiện giao dịch với ACB mà pháp luật không quy định việc ủy quyền đó phải được công chứng, chứng thực thì phải có xác nhận của UBND cấp xã, trại giam, cơ sở chữa bệnh/giáo dục bắt buộc hoặc của ACB; không loại trừ đó là việc ủy quyền để gia hạn, hủy, thay thế thẻ.
6. Nếu việc ủy quyền lập tại ACB thì người ủy quyền và người được ủy quyền phải ký tên trên Giấy ủy quyền có sự chứng kiến của Nhân viên Dịch vụ Khách hàng.
7. Giấy ủy quyền được lập thành 02 bản chính, ACB giữ 01 bản, khách hàng giữ 01 bản. Người được ủy quyền phải xuất trình bản chính Giấy ủy quyền khi thực hiện giao dịch.
8. ACB không giải quyết các trường hợp khách hàng giao dịch trong phạm vi được ủy quyền không mang theo bản chính Giấy ủy quyền theo quy định tại điểm 5 trên.
9. Mọi sự tẩy xóa, bổ sung nội dung Giấy ủy quyền đều không có giá trị.
10. Từ “ACB” ở đây được hiểu là các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Trung tâm Telesales và Trung tâm Thẻ của Ngân hàng TMCP Á Châu.